

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Điều lệ**”);
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01-22/VJC-ĐHĐCĐ-BB ngày 28/05/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung các Tờ trình của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đính kèm, bao gồm:

- Tờ trình số 01-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ủy ban Kiểm toán và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Vietjet;
- Tờ trình số 02-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021, Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện;
 - Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021
Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2021.

Nội dung	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2021	79.659.307.309
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	74.584.907.230
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2021	11.589.250.587.139
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2021	11.281.432.588.734
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:	
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ: 20%)	1.083.222.660.000
Lợi nhuận còn giữ lại	10.198.209.928.734

- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
Ủy quyền HĐQT quyết định về thời gian và phương án tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022.



- Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Quyết định tổ chức thực hiện chia cổ tức vào thời điểm thích hợp;
 - Thực hiện các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan hữu quan khác theo quy định pháp luật;
 - Và các công việc liên quan khác.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức
 - Theo đó, Vốn Điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức là 6.499.336.000.000 đồng.
 - Cụ thể chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình số 02-22/VJC-HĐQT-TT.
 - Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - a. Quyết định thời điểm phát hành phù hợp;
 - b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung hoặc hiệu chỉnh (khi cần thiết) phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, và/hoặc quyết định và thực hiện những công việc mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc phát hành;
 - c. Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng lý lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
 - d. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
 - e. Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
 - f. Các công việc khác có liên quan mà HĐQT thấy là cần thiết để hoàn thành nội dung công việc được giao.
 - Tờ trình số 03-22/VJC-HĐQT-TT: Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Quỹ hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT;
 - Tờ trình số 04-2022/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện;
 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 6.960 tỷ đồng (Sáu ngàn chín trăm sáu mươi tỷ đồng) và/hoặc (tính theo tỷ giá quy đổi VND/USD 23.200) là 300.000.000 USD (Ba trăm triệu Đô la Mỹ).
 - Cụ thể các điều kiện và điều khoản chính của trái phiếu được trình bày tại Tờ trình số 04-22/VJC-HĐQT-TT.

02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

- Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án và triển khai thực hiện.
- Tờ trình số 05-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện;
 - Thông qua phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ:
 - Tổng số cổ phiếu chào bán: Tối đa 54.161.133 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa (theo mệnh giá): 541.611.330.000 đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.
 - Cụ thể chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ được trình bày tại Tờ trình số 05-22/VJC-HĐQT-TT (“Phương Án”)
 - Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong “Phương Án”, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phiếu được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán, giá chào bán cổ phiếu và lựa chọn nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phiếu theo Phương Án, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi của nhà đầu tư (nếu có);
 - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược. HĐQT được ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định;
 - Lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích của Công ty;
 - Quyết định kế hoạch và mục đích sử dụng vốn thu được nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của Vietjet;
 - Quyết định việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và
 - Quyết định mọi vấn đề và thực hiện mọi thủ tục, công việc cần thiết khác để triển khai thành công “Phương Án” bao gồm đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSD; niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE, đăng ký việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở số cổ phiếu chào bán thành công tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo vốn điều lệ mới, công bố thông tin liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo “Phương Án”.
- Tờ trình số 06-22/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán lần lượt Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2022;
 - Thông qua danh sách đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập bao gồm:
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2022.
- Tờ trình số 07-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027;
 - Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 08 Thành viên, trong đó có 02 Thành viên Độc lập.
 - Thông qua danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.
- Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
 - Thông qua việc sửa đổi chi tiết một số ngành nghề đã đăng ký trong danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi được liệt kê tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.
 - Thông qua việc cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty tại Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.
 - Thông qua việc chỉ định Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục đăng ký sửa đổi ngành nghề kinh doanh, xin cấp các giấy phép kinh doanh và bất kỳ thủ tục có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan theo Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.
- Tờ trình số 09/22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị để thực hiện các công việc.
 - Thông qua nội dung giao và ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, cụ thể bao gồm:
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
 - Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;
 - Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó;
 - Tiến hành đăng ký thay đổi, bổ sung những ngành nghề kinh doanh đáp ứng cho yêu cầu hoạt động và phát triển của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật.

TÀI CHÍNH

Điều 2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027). Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Lưu Ban thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN THANH HÀ

PHỤ LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027

(Đính kèm Nghị quyết số 01- 22/VJC-ĐHĐCĐ-NQ
ngày 28 tháng 05 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông)

STT	Thông tin thành viên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT
6	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT
7	Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên HĐQT Độc lập
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT Độc lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

---  ---

Số: 01-22/VJC-ĐHĐCĐ-BB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---  ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**Điều lệ**”).

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“**VietJet**”)

Địa chỉ trụ sở chính: 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**Đại hội**”) được tổ chức trực tuyến:

- o **Thời gian:** 08 giờ 30 phút, ngày 28/05/2022.
- o **Địa điểm tiến hành Đại hội:** trực tuyến từ Hội trường Event Hall tầng 9, tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- **Cổ đông:** Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông VietJet tham dự (bao gồm cổ đông và người được ủy quyền) là 94 cổ đông, đại diện cho 91,2399 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Thành viên Hội đồng Quản trị (“ **HĐQT**”) của VietJet.
- **Khách mời:** Đại diện Cục Hàng không Việt Nam, các đối tác, Ban Điều hành, Trưởng các Phòng/Ban VietJet.

D. NỘI DUNG CUỘC HỌP

Sau khi nghe báo cáo kiểm tra túc số và tư cách đại biểu dự Đại hội, biểu quyết thông qua Quy chế biểu quyết, biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Đại hội nghe và thảo luận các nội dung sau:

1. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội;



2. Ông Tô Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc giới thiệu Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội (“**Chủ tọa**”), Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
 - Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT;
 - Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc;
 - Ông Đinh Việt Phương – Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc thường trực/Giám đốc Điều hành.
 - Ông Lưu Đức Khánh – Thành viên HĐQT
3. Ông Đinh Việt Phương – giới thiệu và biểu quyết thông qua: Thành phần Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký của Đại hội, Chương trình Đại hội, Quy chế Tổ chức, Quy chế biểu quyết và Quy chế bầu cử của Đại hội;
4. Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021, định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet trong năm năm tới 2022-2027;
5. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành trình bày Báo cáo của BĐH năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
6. Ông Donal Joseph Boylan trình bày Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán công ty và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của VietJet;
7. Ông Lưu Đức Khánh – Thành viên HĐQT trình bày nội dung các tờ trình (“**TT**”) sau đây:
 - Tờ trình số 01-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ủy ban Kiểm toán và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Vietjet;
 - Tờ trình số 02-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021, Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện;
 - Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021
Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2021.

Nội dung	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2021	79.659.307.309
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	74.584.907.230
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2021	11.589.250.587.139
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2021	11.281.432.588.734
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:	
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ: 20%)	1.083.222.660.000
Lợi nhuận còn giữ lại	10.198.209.928.734

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Ủy quyền HĐQT quyết định về thời gian và phương án tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022.

- Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Quyết định tổ chức thực hiện chia cổ tức vào thời điểm thích hợp;
 - Thực hiện các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan hữu quan khác theo quy định pháp luật;
 - Và các công việc liên quan khác.
- Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức
 - Theo đó, Vốn Điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức là 6.499.336.000.000 đồng.
 - Cụ thể chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình số 02-22/VJC-HĐQT-TT.
 - Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
 - a. Quyết định thời điểm phát hành phù hợp;
 - b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung hoặc hiệu chỉnh (khi cần thiết) phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, và/hoặc quyết định và thực hiện những công việc mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc phát hành;
 - c. Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng lý lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
 - d. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
 - e. Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
 - f. Các công việc khác có liên quan mà HĐQT thấy là cần thiết để hoàn thành nội dung công việc được giao.
- Tờ trình số 03-22/VJC-HĐQT-TT: Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Quỹ hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT;

- Tờ trình số 04-2022/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện;
 - Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 6.960 tỷ đồng (Sáu ngàn chín trăm sáu mươi tỷ đồng) và/hoặc (tính theo tỷ giá quy đổi VND/USD 23.200) là 300.000.000 USD (Ba trăm triệu Đô la Mỹ).
 - Cụ thể các điều kiện và điều khoản chính của trái phiếu được trình bày tại Tờ trình số 04-22/VJC-HĐQT-TT.
 - Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án và triển khai thực hiện.

- Tờ trình số 05-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện;
 - Phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ:
 - Tổng số cổ phiếu chào bán: Tối đa 54.161.133 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa (theo mệnh giá): 541.611.330.000 đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.
 - Cụ thể chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ được trình bày tại Tờ trình số 05-22/VJC-HĐQT-TT (“Phương Án”)
 - Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong “Phương Án”, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phiếu được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán, giá chào bán cổ phiếu và lựa chọn nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phiếu theo Phương Án, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi của nhà đầu tư (nếu có);
 - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược. HĐQT được ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định;
 - Lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích của Công ty;
 - Quyết định kế hoạch và mục đích sử dụng vốn thu được nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của Vietjet;
 - Quyết định việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và
 - Quyết định mọi vấn đề và thực hiện mọi thủ tục, công việc cần thiết khác để triển khai thành công “Phương Án” bao gồm đăng ký bổ sung cổ phiếu

tại VSD; niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE, đăng ký việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở số cổ phiếu chào bán thành công tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo vốn điều lệ mới, công bố thông tin liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo “Phương Án”.

- Tờ trình số 06-22/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán lần lượt Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2022;
 - Danh sách đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập bao gồm:
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).
 - Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2022.
- Tờ trình số 07-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027;
 - Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 08 Thành viên, trong đó có 02 Thành viên Độc lập
 - Danh sách ứng cử viên dự kiến bầu Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet nhiệm kỳ 2022 – 2027, bao gồm:

STT	Thông tin thành viên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT
6	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT
7	Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên HĐQT Độc lập
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT Độc lập

- Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
 - Sửa đổi chi tiết một số ngành nghề đã đăng ký trong danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi được liệt kê tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.
 - Cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty tại Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.
 - Chỉ định Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục đăng ký sửa đổi ngành nghề kinh doanh, xin cấp các giấy phép kinh doanh và bắt kỳ thủ tục

có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan theo Tờ trình số 08/22/VJC-HĐQT-TT.

- TT 09-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị để thực hiện các công việc sau:
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
 - Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;
 - Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó;
 - Tiến hành đăng ký thay đổi, bổ sung những ngành nghề kinh doanh đáp ứng cho yêu cầu hoạt động và phát triển của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật.
- 8. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành hướng dẫn Cổ đông đặt câu hỏi thông qua hình thức gửi thư trực tuyến và tham gia đặt câu hỏi thông qua màn hình trực tuyến.
- 9. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo điều hành phiên thảo luận, các Thành viên HĐQT và Ban Điều hành trả lời các câu hỏi từ Cổ đông.
- 10. Ông Hoàng Mạnh Hà – Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán của HĐQT báo cáo kiểm tra túc số lần hai lúc 10 giờ 01 phút, tổng số cổ đông VietJet tham dự (bao gồm cổ đông và người được ủy quyền) là 122 cổ đông, đại diện cho 91.8341% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 11. Hội nghị tiến hành Biểu quyết thông qua các nội dung với tỷ lệ biểu quyết như sau:

S T T	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	TT 01-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ủy ban Kiểm toán và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Vietjet	497.232.7 65	99,9696	0	0	150. 983	0,0304
2	TT 02-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021, Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện	497.232.7 65	99,9696	0	0	150. 983	0,0304
3	TT 03-22/VJC-HĐQT-TT: Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Quỹ hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT	463.146.9 28	93,1166	5.7 66. 254	1,1593	28.4 70.5 66	5,7241
4	TT 04-22/VJC-HĐQT TT: Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện	461.694.8 28	92,8247	5.7 66. 354	1,1593	29.9 22.5 66	6,0160
5	TT 05-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện	461.694.9 24	92,8247	5.7 66. 254	1,1593	29.9 22.5 70	6,0160
6	TT 06-22/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán lần lượt Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2022	492.641.3 81	99,0465	1.3 65. 460	0,2745	3.37 6.90 7	0,6789

7	TT 07-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027	465.081.438	93,5056	2.379.740	0,4785	29.922.570	6,0160
8	TT 08-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	461.855.518	92,8570	5.605.660	1,1270	29.922.570	6,0160
9	TT 09-22/VJC-HĐQT-TT: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị để thực hiện các công việc sau:						
	a. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản.	461.855.422	92,8570	5.605.760	1,1270	29.922.566	6,0160
	b. Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty.	461.694.828	92,8247	5.766.354	1,1593	29.922.566	6,0160
	c. Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.	461.694.828	92,8247	5.766.354	1,1593	29.922.566	6,0160

	d. Tiến hành đăng ký thay đổi, bổ sung những ngành nghề kinh doanh đáp ứng cho yêu cầu hoạt động và phát triển của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	461.694.928	92,8247	5.766.254	1,1593	29.922.566	6,0160
	e. Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật.	461.694.728	92,8247	5.766.454	1,1594	29.922.566	6,0160
10	Thông qua kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027)	497.248.368	99,9728	200	0,0000	135.180	0,0272

12. Ông Đinh Việt Phương – Giám đốc Điều hành giới thiệu Lãnh đạo Ban Ngành phát biểu;
13. Lãnh đạo Bộ Giao Thông Vận Tải, Cục Hàng không, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM phát biểu;
14. Ông Lưu Đức Khánh – Thành viên HĐQT, điều hành biểu quyết phiếu số 4 và thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua toàn văn dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ 99,9728 %.
15. Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới 2022-2027 ra mắt Đại hội;
16. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc VietJet, phát biểu tổng kết Đại hội.

Biên bản đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ngày 28 tháng 05 năm 2022.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Lưu Ban Thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN THANH HÀ

**ĐẠI DIỆN BAN THƯ KÝ
THƯ KÝ HĐQT**

PHẠM THỊ YÊN

vietjetAir.com

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ୱ°ୱ ---

Số: 01 - 22/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ୱ°ୱ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

(V/v Thông qua các báo cáo)

Kính thưa Đại hội,

Chúng ta đã nghe trình bày các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ủy ban Kiểm toán, và Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2021.

Xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo nêu trên.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

(v/v: Phân phối Lợi nhuận năm 2021, Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty);
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-20/VJC-ĐHCD-NQ ngày 27/06/2020
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02-21/VJC-ĐHCD-NQ ngày 29/06/2021

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận tích lũy

Căn cứ Nghị quyết số 02-21/VJC-ĐHCD-NQ ngày 29/06/2021 đã có quyết định về việc thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 25% từ nguồn lợi nhuận tích lũy đến năm 2019.

Tuy nhiên đại dịch Covid-19 đã tiếp tục diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải hàng không trong suốt năm 2021. Do vậy, HĐQT đã quyết định chưa chia cổ tức để tập trung các giải pháp tài chính tăng cường nguồn thanh khoản bù đắp cho hoạt động.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2021.

Nội dung	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2021	79.659.307.309
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	74.584.907.230
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2021	11.589.250.587.139
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2021	11.281.432.588.734
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:	
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ: 20%)	1.083.222.660.000
Lợi nhuận còn giữ lại	10.198.209.928.734

Phương án phát hành được trình bày trong Phụ lục đính kèm theo tờ trình này.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm 2022 là năm bản lề quan trọng đối với sự phục hồi của ngành hàng không. Tuy nhiên, với các diễn biến và điều kiện của thị trường tài chính thế giới và Việt Nam vẫn còn có những khó khăn nhất định. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ năm 2022 ủy quyền HĐQT quyết định về thời gian và phương án tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kể đến hết năm 2022.

III. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2022 phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHCĐ số 02-21/VJC-ĐHCĐ-NQ ngày 29/06/20201.
2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 tại mục II và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 tại mục III.
3. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - a. Quyết định tổ chức thực hiện chia cổ tức vào thời điểm thích hợp;
 - b. Thực hiện các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan hữu quan khác theo quy định pháp luật;
 - c. Và các công việc liên quan khác

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung đã nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.HĐQT



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH SỐ 02-22/VJC-HĐQT-TT

(v/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Chi tiết như sau:

I. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 541.611.334 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 541.611.334 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 108.322.266 cổ phiếu
- Tổng giá trị tối đa phát hành theo mệnh giá: 1.083.222.660.000 đồng
- Vốn điều lệ tối đa dự kiến sau phát hành: 6.499.336.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức. Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
- Hình thức: phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Phương thức thực hiện: cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:2 (Mỗi cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn thực hiện: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2021.



- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền: người sở hữu quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) nếu có sẽ hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 222 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 10:2, khi đó số lượng cổ phiếu ông A nhận được là: $(222/10) \times 2 = 44,4$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 44 cổ phiếu. Phần lẻ thập phân (0,4 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể trong năm 2022 để thực hiện phương án phát hành sau khi được ĐHCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) chấp thuận

II. THÔNG QUA LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (“HSX”) để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên.

III. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền và chỉnh sửa vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt giao và ủy quyền cho HĐQT và Người Đại diện theo Pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung hoặc hiệu chỉnh (khi cần thiết) phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, và/hoặc quyết định và thực hiện những công việc mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng lý lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

- Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Các công việc khác có liên quan mà HĐQT thấy là cần thiết để hoàn thành nội dung công việc được giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung đã nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.HĐQT



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

(V/v Tổng quỹ của Hội đồng Quản trị năm 2022)

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 như sau:

- Mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động dự kiến năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Số tiền
1	Thù lao HĐQT	10.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động của HĐQT	5.000.000.000
3	Quỹ công tác xã hội từ thiện và cộng đồng	5.000.000.000
Tổng cộng		20.000.000.000

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN THANH HÀ

Số 04-22/VJC-HĐQT-TT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

VV: Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETJET

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 219/2013/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2013 về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Thông tư 17/2013/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 16 tháng 7 năm 2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; và
- Điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (như được sửa đổi tại từng thời điểm).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Vietjet trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua:

I. Báo cáo tình hình thực hiện Phương án phát hành trái phiếu Quốc tế

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04-21/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 29/06/2021 đã thông qua phương án phát hành trái phiếu quốc tế của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành triển khai các hạng mục công việc chi tiết để thực hiện các tài liệu chào bán, tiếp cận và trao đổi thông tin với các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy nhiên, do các điều kiện thị trường chưa thuận lợi và chưa đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông, HĐQT đã tạm hoãn triển khai phương án phát hành trái phiếu quốc tế.

II. Phương án phát hành trái phiếu năm 2022

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành trái phiếu và giao cho HĐQT quyết định với nội dung cơ bản như sau:

Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi (“**Phương án Phát hành**”) này là cơ sở cho việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu đại chúng. Trái phiếu có thể bao gồm điều



khoản về việc thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Vietjet**”) niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán: VJC do Tổ chức phát hành phát hành, sở hữu; và/hoặc phần vốn góp vào Công ty con, Công ty thành viên; xác định nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ chức phát hành với tổng giá trị mệnh giá tối đa là 6.960 tỷ đồng (Sáu ngàn chín trăm sáu mươi tỷ đồng) và/hoặc (tính theo tỷ giá quy đổi VND/USD 23.200) là 300.000.000 USD (Ba trăm triệu Đô la Mỹ) (“**Trái phiếu**”) của Vietjet (“**Tổ chức Phát hành**”).

Phương án Phát hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái phiếu và các nội dung căn bản khác liên quan đến việc phát hành. Các điều kiện cụ thể của Trái phiếu cùng các nội dung khác của việc phát hành và/hoặc niêm yết Trái phiếu sẽ được quy định cụ thể tại các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu, các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác được ký bởi Tổ chức Phát hành nhằm mục đích phát hành Trái phiếu.

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- a) Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
- b) Tên tiếng Anh: Vietjet Aviation Joint Stock Company
- c) Địa chỉ trụ sở chính: Số 302/3, Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- d) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số được cấp bởi Phòng Đăng ký Doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội Mã số 0102325399 vào ngày 23 tháng 7 năm 2007 và được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm.
- e) Vốn điều lệ: 5.416.113.340,000 đồng (Năm nghìn bốn trăm mười sáu tỷ một trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

2.1 Một số chỉ tiêu tài chính

Đvt: Triệu đồng

Hạng mục	BCTC 2019 đã kiểm toán	BCTC 2020 đã kiểm toán	BCTC 2021 đã kiểm toán	Sau khi phát hành Trái phiếu
Vốn chủ sở hữu (*)	14.902.831	14.978.399	16.854.210	16.854.210
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.807.345	68.665	79.659	
Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,04	0,06	0,50	0,91
Lỗ/lãi lũy kế (trường hợp lỗ, nêu cụ thể lỗ trong năm tài chính và lỗ lũy kế)	11.520.659	11.589.250	11.281.433	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	25.55%	0,46% (*)	0,47% (*)	

(Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán năm 2021)

(*) Do ảnh hưởng covid-19

3. Các điều kiện và điều khoản chính của trái phiếu

Hình thức phát hành	:	Phát hành riêng lẻ hoặc Phát hành đại chúng
Loại tiền tệ phát hành và thanh toán gốc và lãi của Trái phiếu.	:	Do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.
Tổng giá trị phát hành	:	Tổng giá trị phát hành 6.960 tỷ đồng (Sáu ngàn chín trăm sáu mươi tỷ đồng) và /hoặc (tính theo tỷ giá quy đổi VND/USD 23.200) là 300.000.000 USD (Ba trăm triệu Đô la Mỹ), được phát hành thành 01 (một) đợt hay (nhiều) đợt phát hành Trái phiếu.
Mục đích sử dụng vốn thu được từ phát hành Trái phiếu	:	Tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu dự kiến sẽ được sử dụng cho những hoạt động sau: (i) Đầu tư và thuê mua tàu bay (ii) Đầu tư và thuê mua động cơ; (iii) Bổ sung nguồn thanh khoản và vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Vietjet.
Thời điểm phát hành	:	Dự kiến thời điểm phát hành cụ thể sẽ được quyết định bởi HĐQT và phụ thuộc vào điều kiện thị trường và chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
Thời hạn	:	Dự kiến 3 (ba) đến 5 (năm) năm kể từ thời điểm phát hành theo phê duyệt của HĐQT phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu.
Lãi suất	:	Có thể là lãi suất cố định, thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi theo phê duyệt của HĐQT phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu.
Phương thức thanh toán lãi, gốc	:	Phương thức thanh toán lãi và gốc sẽ được điều chỉnh linh hoạt dựa vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
Phương thức phát hành	:	Do HĐQT quyết định trên cơ sở tình hình thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu.
Tính chất	:	Trái phiếu xác lập nghĩa vụ thanh toán trực tiếp của Tổ chức phát hành và có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ không có bảo đảm khác của Tổ chức Phát hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán theo quy định của pháp luật và/hoặc theo các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu)



Mệnh giá	:	Do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.
Niêm yết Trái phiếu	:	Do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.
Quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Trái phiếu là Trái phiếu chuyển đổi có thể bao gồm điều khoản về việc thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Vietjet niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán: VJC) do Tổ chức phát hành phát hành, sở hữu và /hoặc phần vốn góp vào Công ty con, Công ty thành viên.
Giá thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Do HĐQT quyết định trên cơ sở các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và trên cơ sở xem xét giá thị trường cổ phiếu của VJC tại thời điểm phát hành. Trong trường hợp chuyển đổi thành phần góp vốn vào Công ty con, Công ty thành viên trên cơ sở định giá giá trị phần vốn góp tại Công ty con/Công ty thành viên được định giá bởi một đơn vị độc lập có chức năng định giá theo quy định của Luật.
Điều chỉnh giá thực hiện quyền chọn	:	Giá thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu có thể được điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của trái chủ để khi thực hiện quyền chọn không bị pha loãng.
Tỷ lệ thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Trong trường hợp, Trái phiếu có điều khoản về việc thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Vietjet, tỷ lệ thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu sẽ được HĐQT tính toán dựa trên giá thực hiện quyền chọn vào từng thời điểm.
Giai đoạn thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu	:	Do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.
Đối tượng phát hành	:	Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.
Công bố thông tin	:	Tổ chức Phát hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái phiếu theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và thị trường phát hành.
Mua lại Trái phiếu trước hạn	:	Người sở hữu Trái phiếu có quyền yêu cầu Tổ chức Phát hành mua lại các Trái phiếu vào cuối năm thứ 2 hoặc 3 kể từ ngày phát hành tại một mức giá xác định.

Tổ chức Phát hành có quyền mua lại Trái phiếu từ cuối năm thứ 2 hoặc 3 nếu giá cổ phiếu cao hơn một mức giá nhất định.

- Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu : Được nhận thanh toán lãi và gốc Trái phiếu đúng thời hạn và các quyền, trách nhiệm khác quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến khoản phát hành Trái phiếu.
- Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành : Được nhận tiền mua Trái phiếu đúng thời hạn và các quyền, trách nhiệm khác quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến khoản phát hành Trái phiếu.
- Các điều khoản khác : Các điều khoản khác sẽ được quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các hợp đồng và thỏa thuận sẽ được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái phiếu theo Phương án Phát hành này và HĐQT quyết định theo quy định của pháp luật.

HĐQT có quyền giao/ủy quyền cho các cá nhân khác để quyết định các vấn đề được giao/được ủy quyền cho HĐQT theo Phương án Phát hành này.

4. Mục đích sử dụng vốn

Tỷ giá USD/VND: 23.200

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (ĐVT: triệu USD)	Số tiền (ĐVT: ngàn tỷ VND)
1	Đầu tư, PDP, thuê, mua tàu bay	150	3.480
2	Đầu tư, thuê, mua động cơ, trang thiết bị, sửa chữa tàu bay	50	1.160
2	Bổ sung nguồn thanh khoản và vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Vietjet	100	2.320
Tổng		300	6.960



5. Kế hoạch bố trí nguồn vốn, phương thức thanh toán gốc và lãi và xử lý các rủi ro tài chính

5.1 Phương thức thanh toán gốc và lãi

Tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn; lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán nửa năm một lần (trừ khi Trái phiếu được mua lại trước hạn theo như quy định tại các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu).

Tổ chức Phát hành dự định sử dụng các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ chức Phát hành để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu khi đáo hạn, cụ thể:

- i. Đối với tiền lãi Trái phiếu thanh toán nửa năm một lần: sẽ được Tổ chức Phát hành thu xếp từ nguồn tiền cổ tức tích lũy hoặc nguồn vốn tự có nhận được từ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet được phân chia hàng năm;
- ii. Đối với tiền gốc Trái phiếu thanh toán vào cuối kỳ hạn: sẽ được Tổ chức Phát hành thu xếp từ lợi nhuận thu tích lũy được từ Vietjet và các Công ty con, Công ty Thành viên cùng với lợi nhuận thu được từ các dự án mà Tổ chức Phát hành là chủ đầu tư.

5.2 Kiểm soát rủi ro tài chính

Tổ chức Phát hành sẽ chủ động giám sát dòng tiền cũng như các nhu cầu vốn khác để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái phiếu, kể cả khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong tương lai. Hiện tại, Tổ chức Phát hành tin rằng mình có đầy đủ tiềm lực kinh tế và dòng tiền để thanh toán các khoản liên quan đến Trái phiếu.

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Phương án Phát hành này (nếu cần thiết) sẽ do HĐQT (hoặc người được ủy quyền hợp lệ) quyết định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.HĐQT



Số: 05-22/VJC-HĐQT-TT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETJET

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Vietjet”)
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh, nhu cầu huy động vốn của Vietjet và bản chào của Đối tác

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Vietjet trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua:

1. Báo cáo tình hình thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02-21/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 29/06/2021 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành triển khai các hạng mục công việc chi tiết để thực hiện tiếp cận và trao đổi thông tin với các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước. Sau quá trình làm việc, HĐQT đã đạt được những thỏa thuận ban đầu và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan với các nhà đầu tư. Giá trị thương vụ tăng vốn dự kiến đạt từ 300 triệu USD.

2. Bổ sung thông tin Phương án tăng vốn điều lệ để tiếp tục triển khai trong năm 2022

2.1 Mục đích:

Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và năng lực cạnh tranh của Vietjet; tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Vietjet sau đại dịch và cho phép Vietjet thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững.

2.2 Nội dung cơ bản:

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phê duyệt các phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Vietjet và giao cho HĐQT quyết định với nội dung cơ bản như sau:

❖ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:



- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: VJC
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tổng số cổ phiếu chào bán: Tối đa 54.161.133 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa (theo mệnh giá): 541.611.330.000 đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.
- Giá chào bán cổ phiếu: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định giá chào bán không thấp hơn giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trên thị trường trước thời điểm chào bán, đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông và quy định về giá chào bán.
- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Thời điểm chào bán: Trong năm 2022 – 2023 sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu được chào bán thành công trong đợt chào bán này sẽ hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và sẽ không hạn chế chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau.
- Mục đích sử dụng vốn:

Tỷ giá USD/VND: 23.200

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (ĐVT: triệu USD)	Số tiền (ĐVT: tỷ VND)
1	Đầu tư, PDP, thuê, mua tàu bay	200	4.640
2	Đầu tư, thuê, mua động cơ, trang thiết bị, sửa chữa tàu bay	50	1.160
2	Bổ sung nguồn thanh khoản và vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Vietjet	50	1.160
Tổng		300	6.960

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện

dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho các đối tượng khác

- Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo đúng quy định pháp luật.

- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Ủy quyền cho HĐQT thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phiếu tại phương án phát hành này.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phiếu theo phương án nêu trên.

2.3 Nội dung trình:

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền cho HĐQT quyết định:

- a) Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu tại mục (2.2) sau đây gọi là (“Phương Án”);
- b) Phê duyệt việc đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thành công theo (“Phương Án”) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- c) Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở kết quả chào bán thành công; sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận vốn điều lệ mới của Vietjet.
- d) Giao và ủy quyền toàn bộ cho HĐQT:
 - (i) Quyết định các vấn đề cụ thể nêu trong “Phương Án”, kể cả hồ sơ chào bán, thời điểm chào bán, số cổ phiếu được chào bán cụ thể trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán, giá chào bán cổ phiếu và lựa chọn nhà đầu tư chào bán; phê duyệt nội dung, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu giao dịch ký với nhà đầu tư liên quan đến việc mua, bán cổ phiếu theo Phương Án, thiết lập mối quan hệ hợp tác/chiến lược với nhà đầu tư và quyền lợi của nhà đầu tư (nếu có);
 - (ii) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược. HĐQT được ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (iii) Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định;



(iv) Lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích của Công ty;

(v) Quyết định kế hoạch và mục đích sử dụng vốn thu được nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của Vietjet;

(vi) Quyết định việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và

(vii) Quyết định mọi vấn đề và thực hiện mọi thủ tục, công việc cần thiết khác để triển khai thành công “Phương Án” bao gồm đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSD; niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE, đăng ký việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở số cổ phiếu chào bán thành công tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo vốn điều lệ mới, công bố thông tin liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo “Phương Án”.

HĐQT được giao/ủy quyền cho Người Đại Diện theo pháp luật triển khai thực hiện các công việc hay quyết định/ ủy quyền các vấn đề được giao trên đây.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP>HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ๐๖ ---

Số: 06 - 22/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ๐๖ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2022 với danh sách đề xuất bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Đây là bốn Công ty kiểm toán hàng đầu và thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với các cán bộ quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hàng không Vietjet;
- Thông báo số 02-22/VJC-HĐQT về việc thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) của Công ty cổ phần Hàng không Vietjet trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau:

I. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 08 (tám) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập.

II. Danh sách ứng cử viên dự kiến bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

TT	Thông tin ứng cử viên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT Giám đốc Điều hành	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
6	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
7	Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên độc lập HĐQT

(Số yếu lý lịch của các ứng cử viên thuộc danh sách trên được đính kèm theo Tờ trình này)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận
- Như trên;
- VP.HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chi tiết của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020; và
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Điều lệ**”).

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua việc sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh và các công việc liên quan như sau:

1. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh

- Tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh và giao cho HĐQT thực hiện việc đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh với Sở KHĐT Hà Nội, sau đó Công ty đã được cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 330670/21 ngày 17/11/2021. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hoạt động, phát triển của Công ty và phù hợp với Nghị định số 92/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Nghị định số 89/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP, theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được nâng từ 30% lên 34%. Đồng thời, để đảm bảo tuân thủ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư, Công ty cần phải tiến hành đăng ký thay đổi chi tiết đối với một số ngành nghề kinh doanh hạn chế tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài.
- Do đó, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi chi tiết một số ngành nghề đã đăng ký trong danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Chi tiết ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi được liệt kê tại Phụ lục 1 - Danh mục ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

2. Phê duyệt sửa đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty

- Để triển khai sửa đổi ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình này, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty tại Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình này.

3. Chỉ định thực hiện thủ tục thông báo điều chỉnh tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

- ĐHĐCĐ chỉ định Bà Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục đăng ký sửa đổi ngành nghề kinh doanh, xin cấp các giấy phép kinh doanh và bất kỳ thủ tục có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI

(Đính kèm Tờ trình số 08-22/VJC-HDQT-TT
ngày 28 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị)

1. Điều chỉnh chi tiết các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi	Mã Ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. <i>Chi tiết: Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay; môi giới</i>	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). <i>Chi tiết: Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay; môi giới</i>	4610
2.	Bán buôn thực phẩm.	Bán buôn thực phẩm. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn</i>	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) <i>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví,</i>	4649

	<p><i>phòng phẩm</i></p> <p><i>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự</i></p> <p><i>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</i></p>	<p><i>hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</i></p> <p><i>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.</i></p>	
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).</p>	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).</p>	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).</p>	4659
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	<p>Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.</p>	4711

	<i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ gạo, thuốc lá, thuốc lào)</i>	(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác</i>	
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ gạo, thuốc lá, thuốc lào)</i>	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác</i>	4719
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: trừ lúa, gạo</i>	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: trừ đường mía, đường củ cải</i>	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ	4722

		chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4741
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: trừ thuốc</i>	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ dược phẩm và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia).	4772
13.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: Bán lẻ: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; vàng, bạc, kim loại quý, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; đồng hồ, kính mắt; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh; cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE; hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu</i>	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). <i>Chi tiết: Bán lẻ: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; đồng hồ, kính mắt; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE.</i>	4773
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ. <i>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo; đồ uống có cồn hoặc không cồn;</i>	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục	4781

	<i>thực phẩm chức năng, thực phẩm đóng gói; thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế)</i>	hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	
15.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ <i>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế)</i>	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4783
16.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4784
17.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ. <i>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; đồng hồ, kính mắt; gốm sứ, thủy tinh, vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE; hàng hóa khác chưa được phân vào đâu (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế)</i>	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). <i>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; đồng hồ, kính mắt; gốm sứ, thủy tinh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế); cuộn</i>	4789

		<i>bọc hành lý, màng nhựa PE.</i>	
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4791
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4799
20.	Công thông tin. (Trừ Hoạt động báo chí) <i>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội, hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các công internet; dịch vụ thương mại điện tử</i>	Công thông tin. (Trừ Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức) <i>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội, hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các công internet; dịch vụ thương mại điện tử</i>	6312
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản bao gồm: + Đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; + Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;</i>	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho</i>	6810

		<i>thuê đất đã có hạ tầng.</i>	
22.	Đại lý du lịch <i>Chi tiết: (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	Đại lý du lịch <i>Chi tiết: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.</i>	7911
23.	Điều hành tua du lịch <i>(không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	Điều hành tua du lịch <i>Chi tiết: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.</i>	7912
24.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);</i>	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.</i>	7990

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỬA ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

*(Đính kèm Tờ trình số 08-22/VJC-HĐQT-TT
ngày 28 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị)*

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm:

1. Vận tải hành khách hàng không: Vận tải hàng không; vận tải hàng không hành khách (theo lịch trình và không theo lịch trình) nội địa và quốc tế.
2. Vận tải hàng hóa hàng không: Vận tải hàng hoá công cộng thường xuyên nội địa và quốc tế.
3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, tàu thủy, ô tô; Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, bao gồm dịch vụ giao nhận hàng hóa; Hoạt động Logistics; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.
4. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở), Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh.
5. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.
6. Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).
7. Dịch vụ phục vụ đồ uống.
8. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; đồng hồ, kính mắt; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
9. Vận tải hành khách đường bộ khác: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ.
10. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không và các nhân viên chuyên ngành khác.
11. Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.
12. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng): Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng.

13. Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá).
14. Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê ô tô, Cho thuê xe có động cơ khác.
15. Đại lý du lịch: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
16. Điều hành tua du lịch: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
17. Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa: Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay; môi giới.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
18. Bán buôn thực phẩm.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
19. Bán buôn đồ uống.
20. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép.
21. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
22. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
23. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
24. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng

hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

25. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
26. Dịch vụ đóng gói.
27. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.
28. Công thông tin (Trừ Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức): Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội, hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet; dịch vụ thương mại điện tử.
29. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động liên quan đến tài chính, ngân hàng).
30. Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ: hoạt động của phóng viên ảnh): Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại.
31. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
32. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
33. Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
34. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
35. Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.
36. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ.

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

37. Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ.
38. Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
39. Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
40. Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ: Bán lẻ thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi và đồ chơi lưu động hoặc tại chợ.
41. Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; đồng hồ, kính mắt; gốm sứ, thủy tinh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (*bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế*); cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
42. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.
(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
43. Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
44. Bốc xếp hàng hóa: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; bốc xếp hàng hóa cảng hàng không; bốc xếp hàng hóa loại khác.
45. Hoạt động viễn thông không dây.
46. Hoạt động viễn thông vệ tinh.

47. Hoạt động viễn thông khác: Hoạt động viễn thông khác, hoạt động đại lý Internet, hoạt động của các điểm truy cập Internet.
48. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển: máy bay.
49. Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
50. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).
51. Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
52. Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.
53. Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh.
54. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.
55. Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
56. Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ đồ chơi được làm từ mọi chất liệu.
57. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.
58. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ dược phẩm và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia).
59. Những ngành nghề khác theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật.

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

(V/v: Giao quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng không VietJet (“**Công ty**”) trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét giao cho HĐQT quyền quyết định và triển khai một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, cụ thể bao gồm:

1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
2. Quyết định tham gia vào giao dịch hoặc nhóm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên với Người có liên quan có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;
3. Quyết định tham gia vào hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất *giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó;*
4. Tiến hành đăng ký thay đổi, bổ sung những ngành nghề kinh doanh đáp ứng cho yêu cầu hoạt động và phát triển của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
5. Tổ chức soạn thảo và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT phù hợp với quy định pháp luật.

HĐQT có nghĩa vụ thực hiện cẩn trọng phạm vi công việc được giao quyền vì lợi ích của Cổ đông và của Công ty. Chịu trách nhiệm đối với công việc đã thực hiện và báo cáo chi tiết các công việc đã thực hiện cho cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trân trọng kính trình.

